TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **503**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Lê Thị Huyền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Mai Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 992/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1990; ĐKHKTT: Thượng Mạo, phường Phú L, quận H, thành phố Hà Nội. Trú tại: Thôn Mạch Tràng, phường C, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1981; ĐKHKTT và trú tại: Thượng Mạo, phường Phú L, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Sỹ Anh - Luật sư Công ty Luật Hàm Rồng - Chi nhánh Hải Phòng thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Hữu T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú L, quận H vào tháng 17/02/2012.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra mẫu thuẫn ngay từ những ngày đầu mới cưới. Anh chị thường xuyên cãi vã và xúc phạm nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp, Anh T thường say xỉn, bỏ bê vợ, không có trách nhiệm với con. Mâu thuẫn kéo dài mục tiêu hạnh phúc gia đình không đạt được khiến không khí gia đình thường xuyên ngột ngạt căng thẳng, vợ chồng không thể nói chuyện được với nhau. Quá trình xảy ra mâu thuẫn Chị H cũng đã tìm nhiều cách để giải quyết nhưng Anh T không thay đổi. Anh chị đã nhiều lần ly thân để hai bên nhìn nhận, sửa đổi lại mình và để cải thiện lại mối quan hệ nhưng không có kết quả. Từ tháng 11/2021 chị cùng các con về nhà bố mẹ đẻ chị để ở. Anh chị đã sống ly thân trong một thời gian dài, không ai còn quan tâm đến ai, không có mục tiêu chung trong cuộc sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn nhiều năm nay không thể cải thiện được nên chị mong muốn được ly hôn Anh T để yên tâm nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu Khánh D, sinh ngày 14/10/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 22/01/2019. Các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi hai con.

Hiện nay, chị đang làm việc tại Công ty cổ phần thế giới Sofa. Bình quân thu nhập hơn 20.000.000 đ/1 tháng. Hiện nay ba mẹ con chị đang ở nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn Mạch Tràng, phường C, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/ tháng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác định anh chị không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày:

Anh và chị Đặng Thị Thu H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú L, quận H vào tháng 17/02/2012.

Theo anh trong quá trình chung sống, anh và Chị H không có mâu thuẫn gì lớn. Thỉnh thoảng anh chị có xích mích với nhau từ những việc nhỏ nhặt sau đó lại thôi. Anh vẫn yêu vợ, thương con và không muốn ly hôn. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để các con có một gia đình đầy đủ cả bố lẫn mẹ. Tuy nhiên, anh cũng thừa nhận anh chị khác nhau về cách sống, quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân khoảng 2 năm nay, do vợ chồng cãi nhau nên Chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Nay nếu Chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Hữu Khánh D, sinh ngày 14/10/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 22/01/2019. Các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi hai

con, không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm việc tại phòng Quản trị thiết bị - Trường Đại học xây dựng Hà Nội và anh còn đi làm sửa chữa điện ở các nhà dân, thu nhập bình quân hơn 20.000.000 đ/1 tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: xác định anh chị không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Theo kết quả xác minh về cuộc sống, tình trạng mâu thuẫn của Chị H và Anh T tại Thượng Mạo, phường Phú L, quận H, thành phố Hà Nội thì được đại diện tổ 13 Thượng Mạo, phường Phú L, quận H cho biết: Chị H và Anh T sống tại địa bàn tổ 13 Thượng Mạo, phường Phú L, quận H, thành phố Hà Nội một thời gian. Quá trình chung sống anh chị thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân thì đại diện tổ dân phố không nắm được. Đến nay một mình Anh T sống tại đây, không thấy Chị H cùng các con sống cùng.

Tại phiên tòa:

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và xin được nuôi cả hai con chung.

Anh T vẫn mong muốn được đoàn tụ gia đình, tuy nhiên nếu Chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn và xin được nuôi cả hai con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đã không thực hiện đúng quyền nghĩa vụ tố tụng của mình; Tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn có mặt đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và thư ký đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của Chị H: Mâu thuẫn của Chị H và Anh T đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mâu thuẫn là có thật nên đề nghị Tòa án chấp nhận cho Chị H được ly hôn đối với Anh T. Giao 01 con chung Nguyễn Hữu Khánh D cho Anh T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng; giao 01 con chung Nguyễn Ngọc Như Ý cho Chị H Trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi chung cho bên nào. Về tài sản chung, nợ chung không đề nghị gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị Thu H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Hữu T. Anh T có hộ khẩu, trú tại phường Phú L, quận H, thành phố Hà Nội. Do đó, căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội; quan hệ tranh chấp là tranh chấp "ly hôn".

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú L, quận H, thành phố Hà Nội vào tháng 17/02/2012 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Trên cơ sở lời khai của Chị H, Anh T và những tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không có cách nào hòa giải. Mâu thuẫn căng thẳng dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có sự cảm thông và chia sẻ với nhau. Mặc dù, anh chị đã có một số lần gặp nhau nói chuyện và Tòa án đã kiên trì hòa giải để anh chị về đoàn tụ nhưng anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung để giải quyết các mâu thuẫn. Năm 2021, Anh T có làm đơn ra Tòa án để giải quyết ly hôn sau đó lại rút đơn, năm 2023 Chị H lại làm đơn xin ly hôn và cương quyết không đoàn tụ. Anh chị hiện đang sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án Anh T không muốn ly hôn, cũng không có giải pháp cụ thể để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Cho đến thời điểm hiện tại, hai bên cũng không tìm được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ với nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa Chị H và Anh T không đạt được trên thực tế, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh T cũng đồng ý ly hôn nếu Chị H cương quyết xin ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị, cho chị Đặng Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu Khánh D, sinh ngày 14/10/2012 và Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 22/01/2019. Hiện các con chung đang ở với Chị H.

Chị H có nguyện vọng xin được hai nuôi con, yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng. Hiện nay, chị đang làm việc tại Công ty cổ phần thế giới Sofa. Bình quân thu nhập hơn 20.000.000 đ/1 tháng (có xác nhận của Công ty).

Anh T cũng mong muốn được nuôi dưỡng hai con chung, không đề nghị Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Hiện nay, anh đang làm việc tại phòng Quản trị thiết bị - Trường Đại học xây dựng Hà Nội và còn nhận việc của nhà dân để làm thêm tăng thu nhập. Thu nhập ở Trưởng khoảng hơn 8.000.000 đồng/ tháng (có xác nhận của Trường), còn thu nhập làm thêm thì anh trình bày là không có xác nhận về thu nhập vì anh làm cho nhà dân.

Xét thấy, cả hai anh chị đều có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định và đều có điều kiện để nuôi con chung. Cháu D có nguyện vọng muốn ở với mẹ, tuy nhiên cháu Ý là nữ lại còn nhỏ ở với mẹ sẽ phù hợp hơn. Trong khi đó việc nuôi con chung là trách nhiệm của cả bố và mẹ, cả Chị H và Anh T đều mong muốn được nuôi con. Nên giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Ý cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Nguyễn Hữu Khánh D cho Anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị H, Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Thu H với anh Nguyễn Hữu T. Cho chị Đặng Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hữu Khánh D, sinh ngày 14/10/2012 và Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 22/01/2019. Giao con chung Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 22/01/2019 cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Hữu Khánh D, sinh ngày 14/10/2012 cho Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi hai bên có sự thỏa thuận thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0010952 ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND TP N;
- VKSND TP N;
- VKSND quận H;
- THADS quận H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trương Thị Hạnh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA